

NỘI VỤ — LAO ĐỘNG**THÔNG TƯ số 35-TT/LB ngày 18-7-1959**
quy định chế độ trợ cấp mất sữaKính gửi: *Các Bộ, các cơ quan, đoàn thể trung ương**Ủy ban Hành chính các khu, thành, tỉnh,**Các Sở, Ty, Phòng lao động,**Các Khu, Sở, Ty Tài chính.*

Chế độ trợ cấp mất sữa đã được Liên bộ Nội vụ, Tài chính, Lao động ban hành tại thông tư số 1-LB/CB ngày 13-5-1954 và được bổ sung trong công văn số 16-PC ngày 18-3-1957 của Bộ Nội vụ, nhưng trong quá trình thi hành đã có những bất hợp lý cần được giải quyết.

Để mở rộng phạm vi thi hành và thống nhất chế độ trợ cấp mất sữa, tách khoản trợ cấp này khỏi khoản trợ cấp con, nay Liên bộ Nội vụ, Lao động quy định lại chế độ trợ cấp mất sữa như sau:

1. NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC TRỢ CẤP

— Sau khi sinh đẻ bị mất sữa: khi đẻ bị mất sữa ngay, hoặc đẻ một thời gian mới bị mất sữa, được Y, Bác sĩ chứng nhận.

— Bị bệnh truyền nhiễm, được Y, Bác sĩ chứng nhận không thể cho con bú được.

— Nữ cán bộ, công nhân, viên chức chết khi đưa con chưa được 12 tháng thì người nuôi đứa bé đó cũng được trợ cấp.

Trường hợp đẻ sinh đôi, sinh ba dù người mẹ có sữa cho con bú, cũng được trợ cấp mất sữa, từ đứa thứ hai trở đi (nếu mất sữa thì được trợ cấp từ đứa thứ nhất).

2. MỨC TRỢ CẤP

— Mức trợ cấp quy định cho mỗi cháu là 10 đồng (mười đồng) một tháng, không phân biệt con phải bảo lưu, con được trợ cấp hay không được trợ cấp. Nếu cháu nào đang hưởng trợ cấp 5 đồng (năm đồng) hoặc phải bảo lưu vẫn được lĩnh đủ 10 đồng (mười đồng).

Cơ quan, xí nghiệp hoặc đơn vị sử dụng người nữ cán bộ, công nhân, viên chức chịu trách nhiệm thanh toán khoản trợ cấp này.

3. THỜI GIAN TRỢ CẤP

a) Những trường hợp đã nói trên được trợ cấp kể từ ngày Y, Bác sĩ cấp giấy chứng nhận mất sữa, hoặc từ khi người mẹ chết cho đến khi đứa bé đủ 12 tháng.

b) Trường hợp người mẹ trước bị mất sữa, nay có sữa trở lại, dù đứa bé chưa đủ 12 tháng, thì trợ cấp mất sữa cũng sẽ thôi không cấp nữa.

c) Ngày được Y, Bác sĩ chứng nhận từ 1 đến 15 trong tháng thì được tính cả tháng trợ cấp.

Nếu trong khoản từ ngày 16 đến cuối tháng thì được tính nửa tháng trợ cấp 5 đồng (năm đồng) cho mỗi cháu.

d) Đối với trường hợp người mẹ chết không kể ngày nào trong tháng cũng được tính cả tháng trợ cấp là 10 đồng (mười đồng).

4. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ CẤP

Chế độ trợ cấp mất sữa áp dụng cho tất cả nữ cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế chính thức ở các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp và công, nông, lâm trường (nữ công nhân ở công trường tức là lực lượng cố định nói tại thông tư số 12 ngày 12-5-1958 của Bộ Lao động cũng được hưởng chế độ trợ cấp mất sữa).

Đối với nữ công nhân, viên chức lưu dụng thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp đã được sắp xếp vào các thang lương cũng được hưởng chế độ này: nhưng những chị em nào chưa sắp xếp mà lương thấp và có khó khăn thì cũng được xét cấp.

★

Thông tư này thi hành kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Riêng đối với những trường hợp mắc mưu thuộc diện đã hưởng phụ cấp mất sữa theo thông tư số 1-LB/CB ngày 13-5-1954 và công văn bổ sung số 16-PC ngày 19-3-1957 vì lý do cơ quan đình chỉ trợ cấp sau ngày ban hành lương mới, sẽ được giải quyết theo mức 10 đồng (mười đồng) trong khoảng thời gian có quyền lợi được hưởng. Nếu nữ cán bộ, công nhân, viên chức, đã hưởng phụ cấp mất sữa quá mức 10đ thì không phải truy hoàn và người nào đã lĩnh dưới mức 10đ sẽ được lĩnh cho đủ 10đ.

Vi dụ như sau:

Chị A lương cũ 36đ có 1 cháu được hưởng phụ cấp mất sữa 35 cân trong đó kể cả phụ cấp con 30 cân. Sau khi sắp xếp lương mới khoản 30 cân cộng vào thu nhập cũ.

<i>Thu nhập cũ:</i>	<i>Thu nhập mới:</i>
— Lương bản thân 36đ	— Lương bản thân 45đ
— Phụ cấp con 12đ	(không có phụ cấp
Cộng: 48đ	con). Trường hợp này phải bảo lưu.

Từ tháng 7-1958 đến tháng 1-1959 cháu bé đang trong thời gian được hưởng phụ cấp mất sữa chi A được cơ quan cấp cho mỗi tháng 5 cân (2đ) phụ cấp mất sữa.

Nay sẽ được trả thêm mỗi tháng 8đ (Tám đồng) tính thành tiền: 8đ × 7 tháng = 56đ (Năm mươi sáu đồng).

Trong khi thi hành nếu gặp khó khăn mắc mứu gì đề nghị các ngành các cấp phản ảnh cho Liên bộ góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 18 tháng 7 năm 1959

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Bộ trưởng Bộ Lao động
Thư trưởng NGUYỄN VĂN TẠO
TÔ QUANG ĐÀU

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 67-NĐ ngày 17-7-1959
mở loại điện báo cước hạ lấy tên là
điện báo « Chúc khánh ».

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 1-NĐ ngày 3 tháng 1 năm 1955, số 52-NĐ ngày 1 tháng 2 năm 1955, số 109-NĐ ngày 7 tháng 3 năm 1955, số 330-NĐ ngày 23 tháng 10 năm 1957 và số 30-NĐ ngày 7 tháng 4 năm 1959 quy định cước phí các loại bưu, điện phẩm gửi đi trong nước;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục bưu điện :

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay mở thêm một loại điện báo đặc biệt, cước hạ lấy tên là « điện báo Chúc khánh » để hàng năm, trong khoảng thời gian từ 18-8 đến 2-9 các cơ quan Đảng, Chính, Quân, Dân các cấp và toàn thể nhân dân sử dụng gửi lời chúc mừng nhau trong dịp lễ kỷ niệm Cách mạng 19 tháng tám và Quốc khánh 2 tháng chín.

Điều 2. — Cước phí quy định như sau :

a) Loại ký gửi và phát ngay tại Bưu cục gốc, trong phạm vi phát điện miễn cước: mỗi tiếng 0đ01; mỗi bức có bao nhiêu tiếng, tính cước bấy nhiêu, không quy định số tiếng trả cước tối thiểu;

b) Loại gửi từ nhà Bưu điện này đến nhà Bưu điện khác và chỉ để phát trong phạm vi phát điện miễn cước: mỗi tiếng 0đ02; không quy định số tiếng trả cước tối thiểu.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, và Tổng cục trưởng Tổng cục bưu điện chiếu nghị định thi hành.

Hà nội, ngày 17 tháng 7 năm 1959

K. T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thư trưởng

NGUYỄN NHƯ QUỶ

BỘ LAO ĐỘNG

NGHỊ ĐỊNH số 40-LĐ/NĐ ngày 6-6-1959
chuyển Khu an dưỡng cán bộ, nhân
viên miền Nam Thụy ứng tỉnh Hà đông
vào Khu an dưỡng II Sầm sơn tỉnh
Thanh hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ quyết định của Hội đồng Chính phủ được Quốc hội khóa V thông qua thành lập Bộ Cứu tế xã hội;

Căn cứ chỉ thị số 1000-TTg ngày 9-8-1956 của Thủ tướng phủ về phần tổ chức an dưỡng, điều dưỡng cho cán bộ, nhân viên miền Nam lập kết;

Xét nhu cầu cần thiết và tình hình tổ chức an dưỡng hiện nay;

Sau khi đã trao đổi với Ủy ban Hành chính tỉnh Hà đông và Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh hóa,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay di chuyển Khu an dưỡng cán bộ, nhân viên miền Nam Thụy ứng (Hà đông) vào Khu an dưỡng II Sầm sơn (Thanh hóa) kể từ tháng 7 năm 1959.

Điều 2. — Khu an dưỡng này đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh hóa theo tinh thần thông tư quy định bàn giao số 17 ngày 21-1-1958 của Liên bộ Cứu tế xã hội — Tài chính — Y tế.

Điều 3. — Lương và các khoản chi phí khác của Khu an dưỡng Thụy ứng sẽ thanh quyết toán với Ủy ban Hành chính tỉnh Hà đông đến hết tháng 7 năm 1959. Lương và các khoản chi phí khác của Khu an dưỡng II Sầm sơn sẽ dự trù từ tháng 8 năm 1959 trở đi.

Điều 4. — Ban phụ trách Khu an dưỡng II Sầm sơn gồm có :

- 1 Quản đốc trưởng
- 1 Phó Quản đốc
- 1 Ủy viên

Ngoài ra có một số cán bộ, nhân viên ở các bộ phận giúp việc.